TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2017/DSST Ngày: 06/9/2017 "V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Trung Hòa
2.Ông Mai Thanh Chúc

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Chung Hữu Toàn**,** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2017/TLST-DS ngày 30/6/2017 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-DS ngày 08/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị Hoan Na R, sinh năm 1973 (Có mặt).
Tên thường dùng: Thạch Thị T.
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Thạch Thị Hoan Na R trình bày và yêu cầu như sau:

- Vào ngày 25/01/2014, bà có mở dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 20 phần, bà Trần Thị T tham gia một phần, bà T hốt và đóng đầy đủ.
- Vào ngày 23/4/2014, bà có mở dây hụi loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 21 phần, bà Trần Thị Th tham gia một phần, bà T hốt và đóng được 17 kỳ, còn nợ lại 4 kỳ là 8.000.000 đồng.
- Vào ngày 09/7/2014 âm lịch, bà có mở dây hụi loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 16 phần, bà T tham gia hai phần, bà T hốt và đóng được 14 kỳ, còn nợ lại 2 kỳ là 4.000.000 đồng.

- Vào ngày 21/8/2014, bà có mở dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 24 phần, bà T tham gia hai phần, bà T hốt và đóng được 13 kỳ, còn nợ lại 11 kỳ là 66.000.000 đồng.

- Vào ngày 21/8/2014 âm lịch, bà có mở dây hụi loại hụi 500.000 đồng, gồm 23 phần, bà T tham gia một phần, bà T hốt đầu và đóng được 14 kỳ , còn nợ lại 9 kỳ là 4.500.000 đồng.

Tổng cộng bà T còn nợ 04 dây hụi là 82.500.000 đồng, sau khi hụi mãn bà T không trả số tiền hụi còn thiếu, bà có gửi đơn ra ấp B giải quyết thì bà T thừa nhận còn nợ 82.500.000 đồng nhưng không trả, nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả bà 82.500.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trần Thị T biết việc bà Na R khởi kiện, nhưng bà T từ chối nhận các văn bản của Tòa án và bà T cũng không gửi văn bản gì đến Tòa án việc bà Na R khởi kiện, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/8/2017, bà T vắng mặt lần thứ nhất nên hoãn phiên tòa và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử lần hai.

Tại phiên tòa hôm nay bà Na R vẫn giữ nguyên yêu cầu bà T phải trả số tiền hụi còn nợ là 82.500.000 đồng. Phía bà T vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt niêm yết đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự. Các đương sự chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là biên bản hòa giải và biên bản xác minh của ấp B thì bà T thừa nhận có nợ bà Na R 82.500.000 đồng và có ký tên vào hai biên bản này. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà T phải trả bà Na R số tiền hụi còn nợ là 82.500.000 đồng. Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn và nơi thực hiện giao dịch dân sự tranh chấp trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện cuả bà Na R yêu cầu bà T phải trả số tiền hụi còn nợ, nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Na R yêu cầu bà T phải trả số tiền hụi chết còn nợ 82.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo biên bản hòa giải của ấp B ngày 01/12/2015, biên bản xác minh của ấp B ngày 25/10/2015 bà T thừa nhận có nợ số tiền hụi chết 82.500.000 đồng, khi bà Na R khởi kiện đến ấp B, bà xin trả ba tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà Na R không chấp nhận nên kéo dài đến nay.

Xét lời khai bà T ngày 19/7/2017 bà T thừa nhận có tham gia góp hụi với bà Na R và còn nợ lại bà Na R 75.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận vì bà T có nhiều lời khai mâu thuẫn nhau; cụ thể là sau khi giải quyết tại ấp B, bà T thừa nhận còn nợ là 82.500.000 đồng, bà T cho rằng về xem sổ sách lại chỉ có nợ 75.000.000 đồng, nhưng bà T không có khiếu nại gì về số tiền bà Na R khởi kiện tại Ấp B. Mặc khác khi bà Na R khởi kiện tại Tòa án, Tòa án tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T từ chối không nhận, không đến Tòa án để hòa giải và không có ý kiến phản bác lại việc kiện của bà Na R, vì vậy bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền hụi chết còn nợ 82.500.000 đồng cho bà Na R là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bà Na R không phải chịu án phí, bà T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35; 39; 227; 228; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Hoan Na R.

Buộc bà Trần Thị T phải trả bà Thạch Thị Hoan Na R số tiền hụi còn nợ là 82.500.000 đồng (Tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu 4.125.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh